

Số: 330/KH-THTrA

Trảng An, ngày 30 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT V/v biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp Tiểu học năm học 2019-2020;

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Kế hoạch số 1210/KH-PGD&ĐT ngày 05/11/2019 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018;

Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Công văn số 2198/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2023 của Sở GD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Công văn số 1292/PGD&ĐT ngày 16/8/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GD NĂM HỌC 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Cơ hội

- Năm học 2023-2024 là năm học thứ tư triển khai chương trình GDPT 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng và điều kiện của địa phương, nhà trường.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Tỉnh Quảng Ninh và thị xã Đông Triều đã có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể. Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng GD&ĐT Đông Triều.

- Nhân dân phường Tràng An có tinh thần hiếu học, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến giáo dục. Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực trong việc huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường trong nhiều năm qua. Trên 85% phụ huynh đã quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ cao với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Hoạt động công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

1.2. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, sự đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao đối với nhà trường về chất lượng và môi trường giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng CNTT trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để phát triển năng lực và phẩm chất học sinh có hiệu quả.

- Để thực hiện chương trình GDPT 2018, nhiệm vụ của nhà trường phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục tiểu học, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội để đóng góp tích cực vào sự phát triển của quê hương đất nước.

- Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình GDPT 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người nhưng cả hai nội dung này nhà trường còn đang gặp nhiều khó khăn chưa thể giải quyết ngay được.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

* Quy mô trường lớp năm học 2023-2024:

Tiêu chí \ Lớp	Tổng số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Số lớp	18	4	3	4	4	3
Tổng số học sinh có mặt	586	116	97	133	128	112
Trong đó HS dân tộc thiểu số	7	1	3	1	2	0
Trong đó: Nữ	289	59	33	70	68	59
Nữ dân tộc thiểu số	6	1	3	1	1	0
HS thuộc diện hộ nghèo	2	0	0	0	1	1
HS thuộc diện cận nghèo	19	4	2	2	5	6
HS khuyết tật học hòa nhập	3	0	0	2	0	1
HS hoàn cảnh khó khăn	15	2	2	4	4	3
- Lưu ban (2022-2023)	0					
- Nơi khác chuyển đến	19	5	3	4	5	2
Trong đó: Trong tỉnh	13	5	3	1	3	1
Ngoài tỉnh	6	0	0	3	2	1
- Lớp bán trú	14	3	3	3	3	2
- HS bán trú	466	91	83	112	100	80
- Lớp 2 buổi/ngày (9-10 buổi)	11	0	0	4	4	3
- HS 2 buổi/ngày	373	0	0	133	128	112
Lớp học 7 đến 8 buổi/tuần	7	4	3			
HS học 7 đến 8 buổi/tuần	213	116	97			
Lớp học 6 buổi/tuần	0					
HS học 6 buổi/tuần	0					

Số học sinh/lớp 1-2-3-4 không quá 35 em, đảm bảo yêu cầu mới và thuận lợi cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt.

* Chất lượng học sinh năm học qua: Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; có 452/622 được nhà trường khen thưởng, đạt 72,7% (tăng 2,4% so với năm học trước).

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số CBGVNV: 30 biên chế (thiếu 1 GV so với biên chế được giao)

- Cán bộ quản lý: 02 người (Có trình độ Đại học GDTH, Trung cấp lý luận chính trị, đã được đào tạo bồi dưỡng về quản lý giáo dục)

- Giáo viên: 25 người, trong đó 19 GV văn hóa; 01 TPT Đội (Chuyên môn Âm nhạc); 02 GV Mỹ thuật; 02 GV Ngoại ngữ; 01 GV GDTC. Trình độ đào tạo của giáo viên: Đại học 23 người= 92,0%; Cao đẳng 02 người= 8,0%.

- Nhân viên: 03 (Kế toán: 01; HC+Thủ quỹ: 01, Y tế+TV-TBDH: 01)

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Số phòng học: 14 phòng; Số phòng học bộ môn: 04 phòng; Số phòng chức năng, hành chính quản trị: 07 phòng.
- Hiện nay trường còn thiếu phòng học cho các lớp nên phải sử dụng các phòng học bộ môn, hội trường cho 04 lớp học.
- Sân chơi, bãi tập rộng; khu vệ sinh sạch sẽ, an toàn; có bếp và nhà ăn phục vụ cho hoạt động tổ chức bán trú cho học sinh.
- Máy móc, thiết bị dạy học, đồ dùng cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu của học sinh và giáo viên, còn thiếu thiết bị cho khối lớp 2; 3; 4 theo CTGDPT-2018
- Sách giáo khoa, sổ sách chuyên môn, ấn phẩm, văn phòng phẩm phục vụ cho năm học mới đã chuẩn bị đủ.

2.4. Khó khăn và điểm yếu:

- Một số giáo viên đôi khi ngại chưa thường xuyên linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học, còn lúng túng khi áp dụng hình thức dạy học mới, hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học.
- Có 03 học sinh khuyết tật và một số học sinh chưa có giấy xác nhận khuyết tật nhưng gặp khó khăn trong học tập mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được yêu cầu. Có nhiều học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, nhiều học sinh ở với ông bà nên việc quan tâm tới các em còn hạn chế, công tác phối hợp với nhà trường chưa kịp thời.
- Cơ sở vật chất còn thiếu phòng học và một số phòng chức năng, các thiết bị CNTT xuống cấp hay bị hỏng.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 1; 2; 3; 4. Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 5.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực, vận dụng kiến thức đã học vào đời sống xã hội của học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Bố trí giáo viên và lựa chọn các môn học, hoạt động giáo dục để học sinh khối 3; 4; 5 được học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần).
- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi và các năng lực đặc thù.

- Đảm bảo giáo dục hòa nhập cho các học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.
- 100% học sinh lớp hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- Trên 72% học sinh được nhà trường khen thưởng.
- Có HS tham gia và đạt giải trong các hội thi của nhà trường và cấp trên tổ chức (Tin học trẻ, Viết chữ đẹp, Ngày hội Tiếng Anh,...).

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HĐGD TRONG NĂM HỌC

Căn cứ khung chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT, các văn bản hướng dẫn của ngành và đề nghị của các tổ chuyên môn, nhà trường ban hành kế hoạch giáo dục lớp 1; 2; 3; 4 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Khối lớp 5 thực hiện chương trình Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	NT (ÂN)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	NT (MT)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51			
9	Khoa học										70	36	34	70	36	34
10	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
11	Tin học&CN							70	36	34						
12	Kỹ thuật													35	18	17
13	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
14	HD NGLL													105	54	51
2. Môn học tự chọn																
1	Tin học													70	36	34
2	NN 1 (L1, 2)															
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
1	Toán	35	18	17	35	18	17	35 (70)	18 (36)	17 (34)	35	18	17			
2	Tiếng Việt	35	18	17				35 (70)	18 (36)	17 (34)	35	18	17			
TỔNG		1050	540	510	1050	540	510	1050	540	510	1050	540	510	1120	576	544

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian Thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2023	Chào năm học mới	Khai giảng năm học mới	Tập trung toàn trường	Ngày 05/9/2023	CBQL	CBGVNV, Học sinh toàn trường
Tháng 9/2023	Vui Tết trung thu	Các hoạt động tạo không khí vui tươi trong dịp Tết trung thu	Toàn trường và theo lớp học	Tuần 4 tháng 9/2023	TPT; GVCN	Học sinh
Tháng 10/2023	Chào mừng 60 thành lập tỉnh	Hoạt động văn nghệ, tuyên truyền	Toàn trường và theo lớp học	Ngày 16/10/2023	CBGVNV	Học sinh
		Ngày hội STEM	Tập trung toàn trường	Ngày 23/10/2023	CBGVNV	Học sinh
Tháng 11/2023	Biết ơn thầy cô giáo	Các hoạt động kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	Tập trung toàn trường	Từ 17-20/11/2023	TPT, GVCN	GV bộ môn, học sinh
Tháng 12/2023	Em yêu chủ bộ đội	Tập làm bộ đội	Tập trung toàn trường	Từ 20-22/12/2023	TPT, GVCN (Phối hợp CCB)	GV bộ môn, học sinh
Tháng 01/2024	Hội chợ xuân	Tìm hiểu về Tết quê em	Tập trung toàn trường	Từ 25-31/01/2024	TPT, GVCN	Học sinh
Tháng 02/2024	Em yêu thích Tiếng Anh	Giao lưu Tiếng Anh	Tập trung HS toàn trường	Từ 23-29/02/2024	Phối hợp Trung tâm ngoại ngữ Elis	CBGVNV, Học sinh toàn trường
Tháng 3/2024	Thiếu nhi vui khỏe	Tổ chức Ngày hội thiếu nhi vui khỏe	Tập trung toàn trường	Từ 22-26/3/2024	GVTD-TPT	CBGVNV toàn trường, Học sinh
Tháng 4/2024	Du lịch quê hương em	Ngày Hội đọc sách,	Tập trung toàn trường	Từ 19/4-26/4/2024	GVCN, NV thư viện	GV bộ môn, Học sinh
Tháng 5/2024	Bác Hồ kính yêu	Tìm hiểu về Bác Hồ và ngày thành lập Đội	Tập trung Liên Đội	Từ 11/5-19/5/2024	TPT Đội, GVCN, Đoàn TN	Đội viên, thiếu nhi

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
BÁN TRÚ	Ăn trưa	Học sinh bán trú (14 lớp)	Từ 10h30 đến 11h15	06 lớp học ở tầng 2 ăn tại nhà ăn; 08 lớp học ở tầng 1 ăn tại phòng học	
	Ngủ trưa	Học sinh bán trú (14 lớp)	Từ 11h30 đến 13h	Tại các phòng học	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Thực hiện Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2198/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2023 của Sở GD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024; Công văn số 1292/PGD&ĐT ngày 16/8/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2023-2024.

Khung thời gian thực hiện chương trình của nhà trường như sau:

Ngày tựu trường: Lớp 1 từ thứ Tư ngày 23/8/2023;

Lớp 2; 3; 4; 5 từ thứ Ba ngày 29/8/2023

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2023

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 (thứ Ba) đến ngày 12/01/2024 (Thứ Sáu)
(gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2023 (Thứ Hai) đến ngày 24/5/2024 (Thứ Sáu)
(gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: Ngày 30/5/2024 (Thứ Năm)

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng (nếu có), giáo viên chủ động bố trí dạy học bù theo hình thức tích hợp kiến thức hoặc các tiết 4 của buổi chiều.

Thời gian giành cho sinh hoạt chuyên môn: Hàng tháng, chiều thứ Sáu tuần 2 sinh hoạt chuyên môn chung của trường, tuần 3; 4 sinh hoạt chuyên môn tổ, khối. Ngoài ra, tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường và của cấp trên tổ chức.

Thời gian biểu hàng ngày:

Tiết	Buổi sáng	Buổi chiều
<i>HS truy bài</i>	<i>Từ 7h 15' đến 7h 30'</i>	<i>Từ 13h 20' đến 13h 30'</i>
Tiết 1	Từ 7h 30' đến 8h 05'	Từ 13h 30' đến 14h 05'
Tiết 2	Từ 8h 10' đến 8h 45'	Từ 14h 10' đến 14h 45'
<i>Ra chơi</i>	<i>Từ 8h 45' đến 9h 05'</i>	<i>Từ 14h 45' đến 15h 05'</i>
Tiết 3	Từ 9h 10' đến 9h 45'	Từ 15h 10' đến 15h 45'
Tiết 4	Từ 9h 50' đến 10h 25'	Từ 15h 50' đến 16h 25'

4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp

4.1. Các môn học và số lượng tiết học/tuần của các lớp:

TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	8
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Đạo đức	1	1	1	1	1
4	TNXH	2	2	2		
5	GDTC (TD)	2	2	2	2	2
6	NT: Âm nhạc	1	1	1	1	1
7	NT: Mỹ thuật	1	1	1	1	1
8	HĐTN (HĐTT)	3	3	3	3	3
9	Kỹ thuật					1
10	Khoa học				2	2
11	Lịch sử và Địa lý				2	2
12	Tiếng Anh			4	4	4
13	Tin học & công nghệ			2	2	
14	HĐ củng cố tăng cường	2	1	2 (4)	2	
	Số tiết bắt buộc/tuần	27	26	30 (32)	32	30
15	Tiếng Anh ngoài giờ CK	2	2			
16	Tin học ngoài giờ CK	1	2			2
17	Kỹ năng sống ngoài giờ CK	1	1	1	1	1
18	Tiếng Anh với người nước ngoài ngoài giờ CK	1	1	1	1	1
	TS tiết ngoài giờ CK	5	6	2	2	4
	Các ngày nghỉ trong năm	16	16	16	16	16

4.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục cho từng lớp (*Phụ lục kèm theo*)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

Ra quyết định thành lập các tổ, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, thành lập hội đồng thi đua, hội đồng tư vấn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

Đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị dạy học để triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ. Chỉ đạo trực tiếp khối 4-5 thực hiện chương trình giáo dục, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương. Sinh hoạt chuyên môn cùng tổ 4-5.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Xây dựng thời khóa biểu theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để thực hiện chương trình giáo dục.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể, phân công giáo viên dạy thay.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề cấp trường về dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Chỉ đạo trực tiếp khối 1; 2; 3 thực hiện chương trình giáo dục, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng tổ 1.

1.3 Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú

ý đến đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT-2018.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

1.4 Đối với giáo viên

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng của lớp, môn mình giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, Liên đội và các tổ chức, đoàn thể tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề do các cấp tổ chức.

Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh và tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh.

Thành lập các ban của Liên đội, xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

1.6. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện- Thiết bị

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Tổ chức cho học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách, tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách, tiết đọc thư viện.

Rà soát, bàn giao đồ dùng, thiết bị dạy học đầu và cuối năm học, trực tiếp theo dõi, quản lý việc sử dụng các phòng học bộ môn của giáo viên và học sinh trong nhà trường.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học và đánh giá vào cuối năm học

Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng

Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các tổ trưởng báo cáo tiến độ thực hiện về Ban giám hiệu nhà trường vào ngày 28 hàng tháng và khi có yêu cầu.

Ban giám hiệu nhà trường duy trì mối liên hệ với Phòng GD&ĐT để thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả theo quy định.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Tràng An. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- CB, GV, NV (t/h);
- Lưu VT, CM.



Nguyễn Thị Điệp